Câu 1.

Dòng nào dưới đây có thể kết thúc bằng dấu chấm hỏi?

A.

Bố đã chụp cho tớ rất nhiều ảnh ở bãi biển

B.

Cậu đã đến Hạ Long bao giờ chưa

C.

Hạ Long thật đẹp biết bao

D.

Kì nghỉ hè vừa rồi, nhà tớ đã đến Hạ Long chơi

Câu 2.

Những đồ vật nào xuất hiện trong hình ảnh sau?

A bedroom with a bed and a lamp

Description automatically generated

[[x]]

A.

đèn

[[x]]

B.

mũ

[[x]]

C.

ghế

[[x]]

D.

thảm

[[x]]

E.

sách

Câu 3.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến câu tục ngữ nào?

A cartoon of a child and child holding a sign

Description automatically generated

A.

Năng nhặt chặt bị.

B.

Lời nói gói vàng.

C.

Người sống đống vàng.

D.

Sức khoẻ là vàng.

Câu 4.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A.

chạy nhảy

B.

đánh trống

C.

ca hát

D.

hoa hồng

Câu 5.

Thành ngữ nào dưới đây nói về vẻ đẹp của quê hương đất nước?

A.

Danh lam thắng cảnh

B.

Tre già măng mọc

C.

Lên thác xuống ghềnh

D.

Nhà cao cửa rộng

Câu 6.

Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Chú gà trống đỏ

Kiếm ăn quanh vườn

Đàn vịt khoan thai

Bơi ngoài ao rộng.

(Dạ Thảo)

A.

A rooster and ducks swimming in a pond

Description automatically generated

B.

A group of ducks on grass near a pond

Description automatically generated

C.

A group of chickens on a wooden porch

Description automatically generated

D.

A group of chickens in a garden

Description automatically generated

Câu 7.

Câu thơ nào dưới đây nói về vẻ đẹp của quê hương, đất nước?

A.

Việt Nam đẹp khắp trăm miền

Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.

B.

Tóc bà trắng tựa mây bông

Chuyện bà như giếng cạn xong lại đầy.

C.

Đồng hồ biết chỉ thời gian

Cái rá vo gạo, cậu than đốt lò.

D.

Năm nay cháu đã lớn cao

Chẳng còn như buổi chiều nào bác thăm.

Câu 8.

Em nên nói lời động viên, an ủi trong trường hợp nào dưới đây?

A.

Phong - bạn của em vừa giành được giải Nhất cuộc thi vẽ tranh.

B.

Mẹ của bạn Lâm lớp em bị ốm.

C.

Hiếu hỏi mượn em hộp bút màu.

D.

Khoa rủ em đi đá bóng vào cuối tuần.

Câu 9.

Câu nào dưới đây miêu tả đúng hoạt động đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 2/2 - Ôn luyện Tiếng Việt cấp Huyện 2025 - Khối 2/12 - Ôn luyện vòng thi Hương (Bài 8) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Mấy chú chim bay lên rồi lượn xuống, như muốn nói lời chào với những người bạn trong rừng xanh.

B.

Dưới một gốc cây lớn, gia đình nhà gấu đang đọc sách say sưa.

C.

Dưới lòng suối, đàn cá đủ màu sắc sặc sỡ bơi lội tung tăng, quẫy đuôi làm tung bọt nước trắng xoá.

D.

Trên cây, chú sóc đang chuyền cành, thích thú ve vẩy chiếc đuôi xù như cái chổi của mình.

Câu 10.

Giải câu đố sau:

Cái gì lấp lánh trên tường

Bé soi chải tóc đến trường sớm mai?

A.

cái kính

B.

cái gương

C.

cái lược

D.

cái khăn

Câu 11.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Mái tóc Hà đen, dài và óng mượt. (2) Mỗi buổi sáng, mẹ Hà lại lấy chiếc lược gỗ chải cho mái tóc ấy thêm mượt mà . (3) Bàn tay mẹ khéo léo kẹp hai chiếc nơ xinh xắn lên mái tóc. (4) Đó là chiếc kẹp tóc Hà thích nhất. (5) Ánh mắt cô bé lấp lánh niềm vui, hai má phúng phính , hồng hào.

(Văn Vũ)

A.

Trong các từ in đậm có 3 từ chỉ đặc điểm.

B.

Câu (3) là câu nêu đặc điểm.

C.

Trong các từ in đậm có 2 từ chỉ hoạt động.

D.

Đoạn văn có 1 câu giới thiệu và 1 câu nêu hoạt động.

Câu 12.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Những lời cô giáo giảng

Ấm trang vở thơm tho

Yêu thương em ngắm mãi

Những điểm mười cô [[cho]] .

(Theo Nguyễn Xuân Sanh)

Câu 13.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Sức dài [[vai]] rộng

Câu 14.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A person reading a book to children

Description automatically generated

Các bạn nhỏ [[ngồi]] trên giường [[nghe]] bà kể chuyện.

Câu 15.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "đơn", "hồ", "sơ", "giản" có thể ghép được [[2]] từ chỉ sự vật.

Câu 16.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Lan là bạn thân nhất của tớ ở trường [[.]]

Cậu có học cùng lớp với Lan không [[?]]

Chú gấu bông của Lan mới đáng yêu làm sao [[!]]

Câu 17.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A close up of a word search

Description automatically generated

Trong ô chữ trên có [[3]] từ chỉ môn thể thao.

Câu 18.

Điền "len" hoặc "leng" thích hợp vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A child sitting at a table with a cup and a wind chime

Description automatically generated

My mặc chiếc áo [[len]] đỏ ngồi bên cửa sổ, lắng nghe tiếng kêu [[leng]] keng của những chiếc chuông.

Câu 19.

Giải câu đố sau:

Để nguyên - bạn của lá cây

Bỏ huyền là món hằng ngày chan cơm.

Từ bỏ huyền là từ gì?

Đáp án: từ [[cà]].

Câu 20.

Đọc đoạn trích sau và nối nội dung thích hợp ở hai vế với nhau.

Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồi, con vàng, con đen. Đàn dê chạy lên, chạy xuống. Nương ngô vàng mượt. Nương lúa vàng óng.

(Tô Hoài)

- Những dãy núi [[dài, xanh biếc]].

- Đàn bò, đàn dê [[đi ra đồi, chạy lên, chạy xuống]].

- Nước [[chảy róc rách trong khe núi]].

Cột bên phải:

- dài, xanh biếc.

- đi ra đồi, chạy lên, chạy xuống.

- chảy róc rách trong khe núi.

Câu 21.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ hoàn chỉnh.

- thân [(thiết)]

- chia [(sẻ)]

- đoàn [(kết)]

Cột bên phải:

- sẻ

- kết

- thiết

Câu 22.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ hoàn chỉnh.

- Đất khách [(quê người)]

- Chôn rau [(cắt rốn)]

- Quê cha [(đất tổ)]

Cột bên phải:

- đất tổ

- quê người

- cắt rốn

Câu 23.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- hội giảng [(Cô Trang đã đạt giải Nhất trong cuộc thi (...) giáo viên Tiếng Việt toàn quốc.)]

- vũ hội [(Trong buổi (...), Lọ Lem đã đánh rơi một chiếc giày.)]

- hội chợ [(Ông dẫn em đi (...) mua đặc sản.)]

Cột bên phải:

- Ông dẫn em đi (...) mua đặc sản.

- Cô Trang đã đạt giải Nhất trong cuộc thi (...) giáo viên Tiếng Việt toàn quốc.

- Trong buổi (...), Lọ Lem đã đánh rơi một chiếc giày.

Câu 24.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

- trèo [(cây)]

- lồng [(ghép)]

- xúng [(xính)]

- nồng [(nàn)]

- súng [(đạn)]

- chèo [(bẻo)]

Cột bên phải:

- đạn

- xính

- nàn

- ghép

- cây

- bẻo

Câu 25.

Hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

Lưu ý: Với những từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.

- mảnh mai

- xe cộ

- phố xá

- hiền hậu

- mũm mĩm

- sôi nổi

- dịu dàng

- cao ráo

- cây bàng

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ tính cách: [[hiền hậu || sôi nổi || dịu dàng]], [[hiền hậu || sôi nổi || dịu dàng]], [[hiền hậu || sôi nổi || dịu dàng]]

Từ ngữ chỉ hình dáng: [[mảnh mai || mũm mĩm || cao ráo]], [[mảnh mai || mũm mĩm || cao ráo]], [[mảnh mai || mũm mĩm || cao ráo]]

Câu 26.

Hãy xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

- Bầu trời trong xanh, cao vời vợi.

- Bộ lông chú chó vàng mượt.

- Biển là ngôi nhà lớn của các bạn cá, tôm, cua, ...

- My tưới nước cho chậu hoa thuỷ tiên.

- Sân trường là nơi chúng em vui chơi mỗi giờ giải lao.

- Anh Vũ đọc thơ cho chúng em nghe.

Dưới đây là các nhóm:

Câu giới thiệu: [[Biển là ngôi nhà lớn của các bạn cá, tôm, cua, ... || Sân trường là nơi chúng em vui chơi mỗi giờ giải lao.]], [[Biển là ngôi nhà lớn của các bạn cá, tôm, cua, ... || Sân trường là nơi chúng em vui chơi mỗi giờ giải lao.]]

Câu nêu hoạt động: [[My tưới nước cho chậu hoa thuỷ tiên. || Anh Vũ đọc thơ cho chúng em nghe.]], [[My tưới nước cho chậu hoa thuỷ tiên. || Anh Vũ đọc thơ cho chúng em nghe.]]

Câu nêu đặc điểm: [[Bầu trời trong xanh, cao vời vợi. || Bộ lông chú chó vàng mượt.]], [[Bầu trời trong xanh, cao vời vợi. || Bộ lông chú chó vàng mượt.]]

Câu 27.

Sắp xếp các chữ cái sau thành từ hoàn chỉnh.

i

ê

t

k

ì

r

n

[(k)] [(ì)] [(n)] [(h)] [(t)] [(r)] [(ệ)]

Câu 28.

Sắp xếp các câu văn sau thành đoạn văn hoàn chỉnh.

- Phía trên thân cây là tán phượng xoè rộng như chiếc ô toả bóng mát cho mọi người.

- Nhờ những bông hoa đỏ rực ấy mà mỗi khi hè về, cây phượng chẳng khác nào một bó đuốc khổng lồ.

- Trên tán lá ấy, những bông phượng bung nở rực rỡ như cánh bướm.

- Thân cây sần sùi, màu nâu sẫm, hai bạn vòng tay ôm mới xuể.

- Cây phượng trường em cao lớn, sừng sững.

[[Cây phượng trường em cao lớn, sừng sững.]]

[[Thân cây sần sùi, màu nâu sẫm, hai bạn vòng tay ôm mới xuể.]]

[[Phía trên thân cây là tán phượng xoè rộng như chiếc ô toả bóng mát cho mọi người.]]

[[Trên tán lá ấy, những bông phượng bung nở rực rỡ như cánh bướm.]]

[[Nhờ những bông hoa đỏ rực ấy mà mỗi khi hè về, cây phượng chẳng khác nào một bó đuốc khổng lồ.]]

Câu 29.

Chọn từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Lớp em tham gia [[kéo co]] trong hội thi thể thao của trường.

Câu 30.

Chọn các từ ngữ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong đoạn văn miêu tả hình ảnh sau:

An old person reading a book to a baby

Description automatically generated

Trong căn phòng nhỏ, bà đang [[kể chuyện]] cho bé My nghe. Giọng nói [[ấm áp]] của bà đưa My đến những xứ sở thần tiên trong câu chuyện cổ tích. Bé My vừa chơi với chú gấu bông vừa [[chăm chú]] nghe bà kể chuyện.